

"Ca" "hát" lung tung

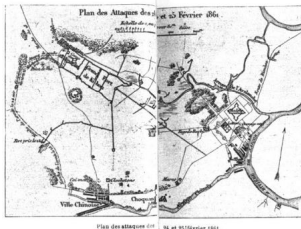
Tác Giả: Nguy&#n D&

Thứ Tư: 01 Tháng 6 Năm 2011 11:42

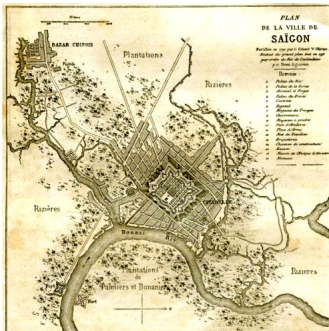
K&#t qu&# c&# a cu&# c giao l&# u văn hoá b&# t đ&# c dĩ này là nhi&# u đ&# a danh n&# a tây n&# a ta đ&# c ra đ&# i.



Pháp đánh Sài Gòn ngày 17-2-1859



Pháp đánh K&# Hòa hai ngày 24 và 25-2-1861



Sài Gòn 1795

Nghe m&# y ông cô-lô-nh&# n, tây thu&# c đ&# a hát (h) sai ti&# ng Vi&# t, ng&# i Vi&# t nào ch&# b&# c mình. Nh&# ng v&# n ch&# a khó ch&# u b&# ng nghe ng&# i Vi&# t a dua theo Pháp, tr&# tr&# thêm m&# t l&# n n&# a. K&# t qu&# c&# a cu&# c giao l&# u văn hoá b&# t đ&# c dĩ này là nhi&# u đ&# a danh n&# a tây n&# a ta đ&# c ra đ&# i. H&# ng H&# i tr&# thành Hòn Gai, Nam Hoa thành Nam Ô, H&# i Vân thành &# i Vân, vân vân...(xem bài "Hát" hay không "hát" ?). Có ng&# i đùa dai, n&# a n&# c n&# a m&# : tây hát (h) sai nh&# ng ca (k) thì sao ? Câu h&# i th&# t sáng giá, đáng đ&# ng ti&# n... ph&# t l&#ng ! T&# i gì không đem ra...bàn suông cho s&# ng mi&# ng !

Mi&# n Nam hát (h) khá h&# n mi&# n B&# c, mi&# n Trung. Nh&# ng tài t&# đ&# n ca (k) cũng có khi h&# i l&# c đi&# u. Ch&# ng h&# n nh&# bài "K&# Hòa h&# n chi&# n Chí Hoà" đ&# y ai oán.

S&# c&# a ta cho bi&# t :

Năm 1790 Nguyán Ánh sai Ông Tín (Olivier de Puymanel) xây thành Gia Định, theo kiểu cách của Vauban. Năm 1832, Minh Mạng bỏ tên thành Gia Định, đặt tên mới là thành Phiên An.

Năm 1833, Lê Văn Khôi nổi lên chống lại triều đình, chiếm thành Phiên An. Mãi đến năm 1835, sau khi Lê Văn Khôi bị bắt, quân triều đình mới chiếm lại được thành. Minh Mạng hạ lệnh đặt thành Phiên An cho họ gọi. Năm sau (1836) xây thành khác. Thành mới như hình thành Phiên An, không có tên riêng. Số gọi là thành thành Gia Định. Sách báo của tây gọi thành xây thời Minh Mạng này là Citadelle de Saigon, ta dịch là thành Sài Gòn.

Ngày 17-2-1859, thành Sài Gòn bị Pháp đánh chiếm. Ba tuần sau, ngày 8-3-1859, đô đốc Rigault de Genouilly ra lệnh đặt phá, san bằng thành Sài Gòn.

Sách Đái Nam thác lác của nhà Nguyán chép :

- (Năm 1859, tháng giêng) quân của Tây dương vây đánh thành thành Gia Định (thành Sài Gòn). Khi thấy quân của Tây dương đã liên miên ngày (từ ngày 11 đến ngày 14) bắn phá các đán ven sông, rồi thì ngán bắn sông thành (ngày 15) háng vào thành bắn súng. Lái mát toán lên bờ, quanh thành đánh sán vào. Quan quân tan chạy, thành bán vá...(1).

Hai năm sau...

- (Năm 1861, tháng giêng) quân Tây dương đánh phá đến lán và chiếm thành đóng tại mác của Gia Định, quân quan lui về đóng tại thành Biên Hoà (...)(2).

Đán lán là đán nào, tên là gì ? Đái Nam thác lác không cho biết.

Viát Nam sá lác của Trán Tráng Kim chép rõ hơn :

- (Năm 1861) Ông Nguyán Tri Pháng cùng với quan tham tán đái thán Phám Thá Hián vào xem đát Gia Định mới cách rất có qui cũ, đắp lũy đán Ká Hoà (ngái Pháp gọi là lũy đán Chí Hoà) cũng hợp qui thức, đắp chung nhau với quân của đái tá d'Ariés. Hai bên đã từng đánh nhau hai ba trận, đáu bị thiệt hại (3).

Sác nhá ngày xưa đác nghe thấy kẻ trán tây đánh đán Ká Hoà. Hôm nay đá ý, mới biết thêm chi tiết : tên Ká Hoà của Viát Nam, ngái Pháp gọi là Chí Hoà. Nôm na toác móng heo thì Ká Hoà đác ngái Pháp ghi âm thành Chí Hoà. Hán hán cho khám Chí Hoà. Đác tây xây, tây đặt tên. Tây ở trong ra đán ngoài. Thát là bát ngá. Bát ngá đán đá... khó tin.

- Gám nhá, nghi ngờ cũ sá à?

- Tháa tháy, ngày xưa hác sá với tháy đá... đi thi. Hôm nay, tháy nghá háu rồi, mới dám hỏi tháy... Ká Hoà, Chí Hoà tên nào là ta, tên nào là tây? Tên nào đúng, tên nào sai ?

Ồi ! Giang sơn gám vóc! Háng hoa đát nác! Tha há... ta với ta tám ao ta. Ta cùng nhau đi... nhá các sá gia, các nhà nghiên cứu của ta trá lại giúp câu hỏi. Tiác rằng bị Đái Nam thác lác đá sá đã bị rồi không đá đáng gì đán Ká Hoà hay Chí Hoà. Chính sá của ta, ta không cần chép... chuyển của tây. Đái Nam đá đáa chí của biên cũng không ghi chép gì về "6 thán Nam ká đã thuác nháng đáa"(4). Không chịu với tây. Mát cho mát luôn. Thát oái oăm cho đái sau, phải đưa vào tài liệu của tây đá... tìm hiểu chuyển của ta. Loanh quanh, lán quán nhá đèn cù. Có lẽ vì vậy mà các nhà "Gia Định học" với nhau đáng ý với nhau. Ngái thì chép là đái đán Ká Hoà(5)(6), ngái thì chép là chí n luá Chí Hoà (đái đán Phú Thá) (7), hay đái đán Chí

Hoà(8).

Hàng thßt, hàng giß khó phân bißt.

"Bì bßm ao ta" coi bß không xong. Thôi đành phßi "quß qußng hß tây" vßy!

Báo L'illustration(9) có hai bài phóng sß chißn trßng vißt vß chißn dßch Pháp đánh chißm tßnh Gia Đßnh. Bài thß nhßt, cßa phóng viên V. Paulin, tßng thußt trßn tßn công thành Sài Gòn (Citadelle de Saigon), ngày 17-2-1859. Bài báo có tranh vß cßa chính thành Sài Gòn. Tài lißu do thß kí cßa đô đßc Rigault de Genouilly cung cßp. Bài thß nhì, cßa phóng viên F. Roux, tßng thußt trßn đánh đßi đßn Kß Hoà (Grand Fort de Ki-Hoa), dißn ra trong hai ngày 24 và 25-2-1861. Bài báo có bßn đß hành quân, đßa hình khu vßc.

So sánh bßn đß cßa bài báo vßi bßn đß do Pháp vß năm 1795, và bßn đß thành phß Hß Chí Minh ngày nay, thì thßy : Trong cùng khoßng thßi gian xây thành Gia Đßnh(1790), Olivier cho đßp thêm mßt dßng luß (Mur d'enceinte). Luß dài khoßng 10km, chßy đßc theo rßch Thß Nghß, tß Cßu Bông đßn Ngã tß Ông Tß. Đßn lßn (đßi đßn Kß Hoà, Grand Fort de Ki-Hoa) do Nguyên Tri Phßng xây đßp năm 1861 nßm cßnh dßng luß cßa thßi Gia Long, trßi dài tß Ngã tß Ông Tß đßn Ngã tß Bßy Hißn. Bßn đß khu vßc đßi đßn Kß Hoà cßa báo L'illustration không ghi lßi vßt tích cßa dßng luß. Đißu này cho phép suy đoán rßng Minh Mßng đã cho phá huß toàn bß hß thßng thành Phiên An, kß cß dßng luß.

Ngoài báo L'illustration, H. de Bizemont (10), Paul Bonnetain (11) cũng cho bißt nhißu chi tißt vß trßn đánh đßi đßn Ki-Hoa.

Các tài lißu (bßn đß, sách, báo) đßng thßi đßu cho thßy vào nhßng năm đßu cßa cußc xâm chißm Vißt Nam (giai đßn 1860-1890), ngßng i Pháp ghi âm các đßa danh cßa nßc ta còn tuß tißn, thißu chính xác. Chßng hßn nhß Nam Đßnh thì ghi là Name Digne, An Cßu là Ane-Keuou , Chß Lßn là Cho-len v.v.. Tuy nhiên, khi nói đßn trßn đánh chißm tßnh Gia Đßnh thì các tài lißu đßu chép là Ki-Hoa.

Sang đßu thß kß 20, ngßng i Pháp bßt đßu nghißn cßu vß đßt nßc và con ngßng i Vißt Nam. Đßn đßn, các đßa danh đßng cß vißt theo lßi phát âm cßa tißng Vißt. H-L Jammes nhißu lßn nói đßn làng Chí Hoà và đßn luß Chí Hoà(12). Trong bài biên khßo vß Đßn đßn và bài vißt vß Tßng đßc Thußn Khánh Trßn Bá Lßc, George Dürwell cũng nhißu lßn dùng đßa danh Chí Hoà (13).

Làng Chí Hoà ngày xßa a ß gßn trßng đßa ngßa, khoßng góc đßng Thußn Kißu và Général Lizé (14). (Đßng Thußn Kißu sau đßi thành Lê Văn Duyßt, ngày nay là Cách Mßng Tháng Tám. Đßng Lizé đßi thành Phan Thanh Gißn, ngày nay là Đßn Biên Phß).

Nßu không đß ý đßn năm tháng cßa các bài vißt thì có thß nói rßng chính ngßng i Pháp đã lßn lßn Kß Hoà và Chí Hoà... trßc ngßng i Vißt. Nhßc trßng Tây đã hßng đßn ban nhßc "trßng đánh xuôi kßn thßi ngßng c" chßi bài "Kß Hoà hßn chißn Chí Hoà" !

- Bà thßy chßa ? Hß tây đâu có hßn gì ao ta. Tui chßu thua mßy ông... hßc giß .

- Chuyßn gì mà kì cßc vßy. Tui hßc thißt, ông còn không coi ra gì. Bßy giß lßi chßu thua cß mßy thßng... hßc giß sao ?

Chu chßa, đßn nßc này thì phßi nhß trßng mßo giúp mßt tay mßi xong!

"Ca" "hát" lung tung

Tác Giả: Nguy n D 

Thứ Tư: 01 Tháng 6 Năm 2011 11:42

- Thông th ng thì ch  a ti ng Pháp đ c phát âm [s], gi ng ch  s  a ti ng Vi t mi n Trung, mi n Nam (mi n B c phát âm sai ch  s).

Chien (si ng, con chó). Chat (sa, con mèo). Cochon (c    , con heo). Chocolat (s     ).

Cochinchine (c       , Nam K )...

- Nh ng, nhi u khi ch  i đ c phát âm [k], gi ng ch  k  a ti ng Vi t.

Chaos (ka- , h n đ n). Chol ra (k     , đ ch t ). Orchid   (O-ki-  , hoa phong lan).

Chiromancie (ki-r       , xem t  ng tay)...

- Ti ng Pháp không c   m ch  a ti ng Vi t.

Con chi n c  a ta không ph i   con chó t y. R          không ph i         con mèo Dubonnet.

Ch u ch t c  a m y v  s ng ch  ra ch  qu c ng  b  l ng t ng v i ch  a ti ng Vi t. C i thu  ban đ u   l o v  v nh v o  y, c  ng      hi n k  : mang c ch đ c ch  thành k  a ti ng Pháp  p đ ng cho ti ng Vi t. Di u k  ! Không c n  ong đ  g i c , m y  ng Lang Sa li n r  nhau ghi  m ch  a ti ng Vi t b ng ch  k.

Th  đ  đ i n  hình   Ch i Ho  c  a ta đ c   nhà b o, nhà v n Pháp ghi  m thành Ki-Ho . Tuy không ho n to n đ ng, nh ng... "c      ng c n h n m u".

B y gi  xin b n th m v  c u n i c  a Tr n Tr ng Kim.

- N u K  Ho    ti ng Vi t, nh  Tr n Tr ng Kim nghĩ, thì ng      Pháp ch  vi c ch p  i   Ky-Ho . V a đ ng ch  v a đ ng  m. Pháp Vi t ca (k) gi ng nhau. V  ch  c n ng      Pháp s  không v n v o vi t   Ki-Ho .

- K (Vi t) ho n to n kh c ch  (Ph p). Không bao gi  ng      Pháp  i ch n gi i ph p "  n l nh ch  a thành  n qu ", ghi  m K  Ho  thành Chi-Ho  (Si-Ho ). "Đ  ng quang không đ ,  m qu ng b i r m". V a r c r i, v a sai!

N i r ng K  Ho  c  a ta đ c   ng      Pháp ghi  m thành Ch i Ho    v  c n c ,   sai.

Tr n Tr ng Kim v  nh ng ng      b t ch  c  ng, đ  đ t c i c y tr  c c n tr u. Đ a danh Ch i Ho  c  a Vi t Nam b  m y  ng c        b p m o thành Ki-Ho  (K  Ho ). Ng      Vi t nhanh nh u th m m m th m mu i (c c đ i gia th i t y g i   th m b  th m ma-di) k o d i ch i, xoay đ u s c sang đ u huy n. R t cu c, Ki-Ho  b  s a sai, sai th m m t  n n a, thành K  Ho . Tr n đ y ch    m t tr  ng h p t y ta đ ng ca (k)...  c đ i u. Ngo i ra, đ  đ y th nh tho ng  i ng n l n đ i p  kh c B c K n, Đ  K o, K. K. t m lum!  i t i c c v  c  đ o ! T i sao khi s ng ch  ra ch  qu c ng , c c v  không ch  r  c ch ph n bi t cu (q), ca (k), x  (c). D n c y s u cu c b m v ng B c K n lo xoay x  ch ng kh  c n, d n Đ  K o lo v c đ  l n cao ng a ng p  t, ai h i đ u đ  y ca (k) cho đ ng, x ng x  (c) cho hay, c i m  ch  nh  l ng qu ng c  a c c v . C ng may, ng      Vi t v n đ  t nh. Ca (k), h t (h), tr  tr  l u ng y c ng thành quen t i. Ai không th ch thì... đ ng nghe.

Tr n n  cũ c  a thành S i G n, Pháp cho x y Caserne du Onzi  me R giment de l'Infanterie Coloniale, vi t t t 11  R.I.C. (Tr i B  Binh Thu c đ a, đ i th  m      m t). Pháp đ , 11  R.I.C. tr  thành Th nh C ng Ho . R i th nh C ng Ho  c ng th nh b nh đ a.

X a kia, kh m Ch i Ho  c  a S i G n n i ti ng không thua g i Ho  L  c  a H  N i. Th  r i, tr i đ t n i c n gi  b i.Ho  L  đ c c  đ p t t. Đ ng tro t n ho  th n thành kh ch s n đ ng c p. M y   nh m t r  i. Trong khi Ch i Ho  v n tr  tr  v i c i n ng n ng ng     . Tr  c sau v n "l ng ta s t đ , h  lung lay". Đ ng đ ng v i c y xanh, b ng m t c  a c ng vi n K  Ho  g n b n. Th   ! Thi t sao? K  Ho  đ c n m c nh Ch i Ho  ! T nh t , l ng m n h t ch  ch .

Ch i Ho , K  Ho  tuy g n nhau nh ng v n ch  a đ c c        hu  b n nhau. C    v  d n c n

"Ca" "hát" lung tung

Tác Giả: Nguyán Dá

Thứ Tư, 01 Tháng 6 Năm 2011 11:42

ngang cung, ca (k) còn lß c đißu.

Nguyán Dá

(Lyon, 4/2011)

Chú thích :

- (1)(2) - Qußc sß quán trißu Nguyán, Đßi Nam thßc cß c, tßp 7, Giáo dßc, 2006, tr. 594, 699.
- (3) - Trßn Trßng Kim, Vißt Nam sß lß c, Bß Giáo Dßc, tßp 2, Mißn Nam, tr. 258.
- (4) - Cao Xuân Dßc, Đßi Nam dß đßa chí lß c biên, bßn dß ch cßa Hoàng Văn Lßu, Văn Hßc, 2003, tr. 17.
- (5) - Phßm Văn Sßn, Vißt sß toàn thß, Khai Trí, 1960, tr. 634, 635.
- (6) - Cao Tß Thanh, Đoàn Lê Giang, Tác phßm Nguyán Thông, Sß Văn Hoá và Thông Tin Long An, 1984, tr. 18).
- (7) - Sßn Nam, Đßt Gia Đßnh xßa, nxb Thành Phß Hß Chí Minh, 1984, tr. 112.
- (8) - Ca Văn Thßnh, Bßo Đßnh Giang, Nguyán Thông, con ngßi và tác phßm, nxb Thành Phß Hß Chí Minh 1984, tr. 24.
- (9) - Les Grands Dossiers de l'illustration-L'Indochine (1843-1944), Le Livre de Paris, 1987, tr. 18-23.
- (10) - H. de Bizemont, L'Indo-Chine Française, Paris, Librairie de la Société Bibliographique, 1884, tr.28.
- (11) - Paul Bonnetain, L'Extrême Orient, Paris, Maison Quantin, 1887, tr. 108.
- (12) - H-L Jammes, Souvenirs du pays d'Annam, Challamel, 1900.
- (13) - George Dßrwell, Ma chère Cochinchine, Paris, La Renaissance du Livre, 1911.
- (14) - Vßng Hßng Sßn, Sài Gòn năm xßa, Khai Trí, 1968, tr. 78.